# W1

ID: 764

Câu 1: Một trong những lợi ích chính của phần mềm mã nguồn mở so với phần mềm mã nguồn đóng là gì?

Đáp án:

A. Mã nguồn mở thường có giao diện người dùng thân thiện hơn.

B. Mã nguồn mở luôn có hiệu suất cao hơn mã nguồn đóng.

C. Mã nguồn mở có thể được tùy chỉnh theo nhu cầu cụ thể của người dùng.

D. Mã nguồn mở không bao giờ gặp lỗi hoặc lỗ hổng bảo mật.

ID: 776

Câu 2: Ai là người phát triển ngôn ngữ lập trình Python?

Đáp án:

A. Dennis Ritchie

B. Guido van Rossum

C. Bjarne Stroustrup

D. James Gosling

ID: 835

Câu 3: Framework Anaconda hỗ trợ cài đặt trực tiếp môi trường nào để phát triển Python?

Đáp án:

A. Visual Studio Code

B. PyCharm

C. Sublime Text

D. Jupyter Notebook

ID: 857

Câu 4: Trong Python, lệnh nào dùng để hiển thị thông tin ra màn hình?

Đáp án:

A. printf()

B. print()

C. cout

D. display()

ID: 876

Câu 5: Để lấy được địa chỉ ô nhớ lưu trữ giá trị của một biến trong Python, chúng ta sử dụng hàm nào?

Đáp án:

A. address()

B. memory()

C. id()

D. ptr()

ID: 902

Câu 6: Kiểu dữ liệu nào trong Python được dùng để lưu trữ các số nguyên?

Đáp án:

A. float

B. int

C. str

D. complex

ID: 936

Câu 7: Đâu là phát biểu đúng về phần mềm mã nguồn mở?

Đáp án:

A. Chỉ được sử dụng bởi các tổ chức lớn

B. Có mã nguồn được công khai và mọi người đều có thể xem, sửa đổi và phân phối lại

C. Có mã nguồn được bảo vệ bản quyền

D. Chỉ được phát triển bởi các nhà phát triển chuyên nghiệp

ID: 994

Câu 8: So sánh nào sau đây chính xác nhất về đặc điểm của mã nguồn mở so với mã nguồn đóng?

Đáp án:

A. Mã nguồn mở cho phép người dùng sửa đổi và phân phối mã nguồn, còn mã nguồn đóng thì không.

B. Mã nguồn mở chỉ dành cho những phần mềm nhỏ, còn mã nguồn đóng dành cho phần mềm lớn.

C. Mã nguồn mở luôn miễn phí, còn mã nguồn đóng thì luôn phải trả phí.

D. Mã nguồn mở không được bảo mật tốt như mã nguồn đóng.

ID: 1020

Câu 9: Sự khác biệt chính giữa mô hình phát triển mã nguồn mở và mã nguồn đóng là gì?

Đáp án:

A. Mã nguồn mở được phát triển bởi một nhóm nhỏ các lập trình viên chuyên nghiệp, còn mã nguồn đóng được phát triển bởi cộng đồng lập trình viên toàn cầu.

B. Mã nguồn mở cho phép bất kỳ ai cũng có thể đóng góp vào quá trình phát triển, còn mã nguồn đóng thì không.

C. Mã nguồn mở luôn có chất lượng cao hơn mã nguồn đóng.

D. Mã nguồn mở không yêu cầu bất kỳ chi phí nào để sử dụng, còn mã nguồn đóng luôn yêu cầu chi phí sử dụng.

ID: 1034

Câu 10: Tại sao Python được coi là ngôn ngữ lập trình dễ đọc và dễ học?

Đáp án:

A. Vì Python có cú pháp phức tạp và nhiều quy tắc

B. Vì Python nhấn mạnh vào tính đơn giản và rõ ràng của mã lệnh

C. Vì Python chỉ có thể sử dụng để lập trình hướng đối tượng

D. Vì Python không có tài liệu hỗ trợ

ID: 1046

Câu 11: Một trong những ưu điểm của Python so với các ngôn ngữ lập trình khác là gì?

Đáp án:

A. Python luôn phải trả phí để sử dụng

B. Python có hệ sinh thái phong phú với nhiều công cụ hỗ trợ lập trình viên

C. Python không có các thư viện hỗ trợ tính toán và đồ họa

D. Python chỉ được sử dụng để phát triển trang web

ID: 1065

Câu 12: Google Colab có ưu điểm gì nổi bật so với các môi trường phát triển khác?

Đáp án:

A. Cho phép sử dụng GPU miễn phí cho các dự án AI

B. Chỉ chạy được trên hệ điều hành Windows

C. Không hỗ trợ thư viện học máy nào

D. Yêu cầu cài đặt phần mềm trên máy tính

ID: 1112

Câu 13: Lệnh sau đây trong Python sẽ in ra kết quả gì? print('Python', 'is', 'fun', sep='- -')

Đáp án:

A. Python is fun

B. Python is fun sep=--

C. Python- -is- -fun

D. . Python- -is fun

ID: 1184

Câu 14: Kết quả khi thực thi đoạn mã sau là gì?print('Hello', 'world', sep=' ')print('Python', 'programming', sep='-')

Đáp án:

A. In ra "Helloworld" và "Python-programming"

B. In ra "Hello world" và "Python-programming"

C. In ra "Hello world" và "Python programming"

D. In ra "Helloworld" và "Python programming"

ID: 1199

Câu 15: Đoạn mã sau đây có chức năng gì?

x = input("Enter a number: ")

y = int(x) + 10

print("Result:", y)

Đáp án:

A. Nhập một số, chuyển đổi thành số nguyên, cộng thêm 10 và in ra kết quả

B. Nhập một số, trừ đi 10 và in ra kết quả

C. Nhập một chuỗi kí tự, cộng thêm 10 và in ra kết quả

D. Nhập một chuỗi, trừ đi 10 và in ra kết quả

ID: 1212

Câu 16: Python có cần khai báo kiểu dữ liệu cho biến trước khi sử dụng không?

Đáp án:

A. Có, giống như trong ngôn ngữ C

B. Có, giống như trong ngôn ngữ Java

C. Không, kiểu dữ liệu sẽ được nhận tự động dựa vào giá trị gán cho biến

D. Không, nhưng cần phải chỉ định kiểu dữ liệu

ID: 1228

Câu 17: Khi nào một ô nhớ chứa giá trị sẽ được giải phóng trong Python?

Đáp án:

A. Khi biến chỉ tới ô nhớ đó bị xóa

B. Khi biến được gán một giá trị mới

C. Khi chương trình kết thúc

D. Khi ô nhớ không còn biến nào chỉ tới nó

ID: 1241

Câu 18: Trong Python, điều gì sẽ xảy ra nếu hai biến được gán cùng một giá trị?

Đáp án:

A. Hai biến sẽ trỏ đến cùng một ô nhớ chứa giá trị đó

B. Một trong hai biến sẽ bị ghi đè giá trị của biến kia

C. Hai biến sẽ có hai ô nhớ khác nhau nhưng cùng giá trị

D. Python sẽ báo lỗi vì trùng giá trị

ID: 1251

Câu 19: Trong Python, câu lệnh nào để kiểm tra kiểu dữ liệu của một biến?

Đáp án:

A. type()

B. typeof()

C. dtype()

D. var\_type()

ID: 1262

Câu 20: n trong câu lệnh n=’5’ là kiểu dữ liệu nào?

Đáp án:

A. integer

B. string

C. tuple

D. operator

ID: 1274

Câu 21: Kết quả khi chạy đoạn mã sau là gì?a = 5

b = "Hello"

c = 3.14

print(type(a))print(type(b))print(type(c))

Đáp án:

A. int, int, int

B. int, str, float

C. float, str, int

D. str, str, str

ID: 1278

Câu 22: Biến nào dưới đây không hợp lệ trong Python?

Đáp án:

A. my\_var

B. \_myvar

C. 2myvar

D. myVar2

ID: 1281

Câu 23: Kết quả của biểu thức type(3.14) là gì?

Đáp án:

A. float

B. int

C. str

D. complex

ID: 1287

Câu 24: Lệnh nào dưới đây được dùng để nhập dữ liệu từ người dùng trong Python?

Đáp án:

A. scan()

B. getinput()

C. readline()

D. input()

ID: 1291

Câu 25: Trong Python, để xuất dòng chữ "Xin chào thế giới!" ra màn hình, bạn sử dụng lệnh nào sau đây?

Đáp án:

A. print("Xin chào thế giới!")

B. console.log("Xin chào thế giới!")

C. echo "Xin chào thế giới!"

D. System.out.println("Xin chào thế giới!")

ID: 1300

Câu 26: Kiểu dữ liệu nào dưới đây là kiểu dữ liệu cơ bản trong Python?

Đáp án:

A. int

B. str

C. float

D. Tất cả các phương án A, B, C đều đúng

ID: 1343

Câu 27: Trong Python, cách nào sau đây để khai báo biến và gán giá trị đúng?

Đáp án:

A. var x = 10

B. x := 10

C. let x = 10

D. x = 10

ID: 1371

Câu 28: Trong lập trình Python, cho đoạn chương trình sau:a=b=1

c,d=1,2

print(a+b+c+d)

Kết quả trên màn hình là:

Đáp án:

A. 3

B. 5

C. 4

D. 6

ID: 1395

Câu 29: Kết quả của đoạn mã sau là gì?

days = ['Monday', 'Tuesday', 'Wednesday', 'Thursday', 'Friday']

print(days[2])

Đáp án:

A. Monday

B. Wednesday

C. Tuesday

D. Thursday

ID: 80651

Câu 30: Đâu là tên phần mềm mã nguồn mở phổ biến?

Đáp án:

A. Microsoft Office

B. Linux

C. Adobe Photoshop

D. Google Chrome

# W2

ID: 1426

Câu 1: Trong Python, cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu là:

Đáp án:

A. if <điều kiện> :

B. if <điều kiện> then ;

C. IF <điều kiện> :

D. IF <điều kiện> THEN ;

ID: 1444

Câu 2: Khi sử dụng câu lệnh if-elif-else, phần elif được thực thi khi:

Đáp án:

A. Điều kiện if đúng

B. Điều kiện if sai và điều kiện elif đúng

C. Điều kiện if và điều kiện elif đều sai

D. Điều kiện if và điều kiện elif đều đúng

ID: 1479

Câu 3: Cấu trúc lặp với số lần biết trước có dạng:

Đáp án:

A. for <biến đếm> in range([giá trị đầu] to <giá trị cuối>, [bước nhảy]):

<lệnh>

B. for <biến đếm> in range([giá trị đầu], <giá trị cuối>, [bước nhảy]):

<lệnh>

C. for <biến đếm> in range([giá trị đầu], <giá trị cuối>, [bước nhảy]):

D. for <biến đếm> in range([giá trị đầu], <giá trị cuối>, [bước nhảy])

<lệnh>

ID: 1489

Câu 4: Công dụng chính của vòng lặp for trong Python là gì?

Đáp án:

A. Để thực hiện một hành động một lần

B. Để tạo ra một số ngẫu nhiên

C. Để thực hiện một hành động nhiều lần với từng phần tử trong một chuỗi

D. Để khai báo biến

ID: 1519

Câu 5: Cấu trúc lặp với số lần chưa biết trước có dạng:

Đáp án:

A. for <biến đếm> in range ([giá trị đầu], <giá trị cuối>, [bước nhảy]):

B. for <biến đếm> in range ([giá trị đầu], <giá trị cuối>, [bước nhảy])

<lệnh>

C. for <biến đếm> in range ([giá trị đầu], <giá trị cuối>, [bước nhảy]):

<lệnh>

D. fo r<biến đếm> in range ([giá trị đầu] to <giá trị cuối>, [bước nhảy]):

<lệnh>

ID: 1535

Câu 6: Vòng lặp While kết thúc khi nào?

Đáp án:

A. Khi đủ số vòng lặp

B. Khi điều kiện thực hiện vòng lặp while được thỏa mãn

C. Khi tìm được Output

D. Tất cả các phương án A, B, C

ID: 1581

Câu 7: Trong NNLT Python, câu lệnh sau cho kết quả trên màn hình là gì?

if 1<2 and 1>3:

print("false")

else:

print("true")

Đáp án:

A. TRUE

B. FALSE

C. true

D. false

ID: 1623

Câu 8: Trong lập trình Python để kiểm tra số tự nhiên n khác 0 là số chẵn hay lẻ, câu lệnh nào sau đây là đúng?

Đáp án:

A. if n//2==0: print('so chan')

else: print('so le')

B. if n//2==1: print('so chan')

else: print('so le')

C. if n%2==1: print('so chan')

else: print('so le')

D. if n%2==0: print('so chan')

else: print('so le')

ID: 1640

Câu 9: Kết quả của đoạn mã sau là gì nếu

x = -10?

x = -10

if x>0:

print("x là số dương")

elif x<0:

print("x là số âm")

else:

print("x là số không")

Đáp án:

A. In ra "x là số dương"

B. In ra "x là số không"

C. In ra "x là số âm"

D. Chương trình báo lỗi

ID: 1647

Câu 10: Đoạn mã sau có mục đích gì?

a = 3

b = 7

if a == b:

print("a bằng b")

elif a>b:

print("a lớn hơn b")

else:

print("a nhỏ hơn b")

Đáp án:

A. So sánh giá trị của a và b và in ra kết quả phù hợp

B. Gán giá trị lớn hơn cho a

C. Gán giá trị của b cho a nếu a nhỏ hơn b

D. Kiểm tra xem a có bằng b hay không

ID: 1659

Câu 11: Kết quả của đoạn mã sau là gì nếu

x = 10 và y = 20?

if x>y:

print("x lớn hơn y")

elif x<y:

print("x nhỏ hơn y")

else:

print("x bằng y")

Đáp án:

A. In ra "x lớn hơn y"

B. In ra "x nhỏ hơn y"

C. In ra "x bằng y"

D. Chương trình báo lỗi

ID: 1673

Câu 12: Kết quả khi chạy đoạn mã sau?

num = 15

if num % 3 == 0 and num % 5 == 0:

print("num chia hết cho cả 3 và 5")

else:

print("num không chia hết cho cả 3 và 5")

Đáp án:

A. Luôn in ra "num chia hết cho cả 3 và 5"

B. In ra "num chia hết cho cả 3 và 5" nếu num chia hết cho cả 3 và 5, ngược lại in ra "num không chia hết cho cả 3 và 5"

C. Luôn in ra "num không chia hết cho cả 3 và 5"

D. Chương trình báo lỗi

ID: 1689

Câu 13: Điều gì xảy ra khi chạy đoạn mã sau?

a = 3

b = 4

if a == 3 and b == 4:

print("a bằng 3 và b bằng 4")

elif a == 3 and b != 4:

print("a bằng 3 và b không bằng 4")

else:

print("a không bằng 3")

Đáp án:

A. In ra "a bằng 3 và b bằng 4"

B. In ra "a không bằng 3"

C. In ra "a bằng 3 và b không bằng 4"

D. Chương trình báo lỗi

ID: 1712

Câu 14: Để đưa ra số lớn nhất trong 2 số a, b ta viết câu lệnh như thế nào?

Đáp án:

A. if a>b:

Print (a)

B. if a=b:

print(a)

else:

print(b)

C. if a<b:

print(a)

else:

print(b)

D. if a>b:

print(a)

else:

print(b)

ID: 4015

Câu 15: Cho đoạn lệnh sau:

for i in range(5):

print(i)

Các giá trị của i trên màn hình là:

Đáp án:

A. 0 1 2 3 4 5

B. 1 2 3 4 5

C. 0 1 2 3 4

D. 1 2 3 4

ID: 4029

Câu 16: Cho đoạn lệnh sau:

for i in range(1,5):

print(i)

Trên màn hình i có các giá trị là:

Đáp án:

A. 0 1 2 3 4 5

B. 1 2 3 4 5

C. 0 1 2 3 4

D. 1 2 3 4

ID: 4038

Câu 17: Cho đoạn lệnh sau:

for i in range(1,10,2):

print(i)

Trên màn hình i có các giá trị là:

Đáp án:

A. 1,3,5,7,9

B. 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10

C. 1,3,5,7,9,10

D. 1,3,5,7,10

ID: 4046

Câu 18: cho đoạn chương trình sau:

s=0

for i in range(6):

s = s+i

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên giá trị của s là:

Đáp án:

A. 1

B. 15

C. 6

D. 21

ID: 4049

Câu 19: Cho đoạn chương trình sau:

S = 0

for i in range(1,7,2):

s = s+i

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên giá trị của s là:

Đáp án:

A. 9

B. 15

C. 6

D. 21

ID: 4063

Câu 20: Cho đoạn code sau:

chuoi = ['ICTU', 'vi', 'yeu', 'ma', 'den']

tong\_chieu\_dai = 0

for tu in chuoi:

tong\_chieu\_dai += len(tu)

print("Tổng chiều dài các từ trong chuỗi là:", tong\_chieu\_dai)

Kết quả in ra sẽ là gì?

Đáp án:

A. Tổng chiều dài các từ trong chuỗi là: 5

B. Tổng chiều dài các từ trong chuỗi là: 15

C. Tổng chiều dài các từ trong chuỗi là: 14

D. Tổng chiều dài các từ trong chuỗi là: 20

ID: 4085

Câu 21: Sử dụng vòng lặp for, hãy viết đoạn code in ra các số từ 5 đến 15, chọn đáp án đúng.

Đáp án:

A. for i in range(5,15):

print(i)

B. for i in range(4,16):

print(i+1)

C. for i in range(4,16):

print(i)

D. for i in range(5,16,1):

print(i)

ID: 4103

Câu 22: Hãy viết đoạn code sử dụng vòng lặp for để in ra các số chẵn từ 2 đến 20, chọn đáp án đúng:

Đáp án:

A. for i in range(1, 20, 2):

print(i+1)

B. for i in range(2, 21, 2):

print(i)

C. for i in range(2, 21):

if i % 2 == 0:

print(i)

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

ID: 4114

Câu 23: Tính tống S = 1 + 2 + 3 + … + n + … cho đến khi S > 10^9. Điều kiện nào sau đây cho vòng lặp while là đúng?

Đáp án:

A. While S <=10^9:

B. While S>=10^9:

C. While S=10^9:

D. While S !=10^9:

ID: 4184

Câu 24: Cho đoạn chương trình sau:

s=0

i=1

while i <=5:

s=s+1

i=i+1

print(s)

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên giá trị của s là:

Đáp án:

A. 9

B. 15

C. 5

D. 10

ID: 4197

Câu 25: Cho đoạn mã sau:

i = 1

while i <= 5:

if i % 2 == 0:

print(i, "is even")

i += 1

Kết quả của đoạn mã trên là gì?

Đáp án:

A. 1 is even, 3 is even, 5 is even

B. 2 is even, 4 is even

C. 1 is even, 2 is even, 3 is even, 4 is even, 5 is even

D. Không có kết quả gì được in ra

ID: 4209

Câu 26: Cho đoạn mã như sau:

n = 5

while n>0:

print(n)

n -= 2

Kết quả của đoạn mã trên là gì?

Đáp án:

A. 5, 4, 3, 2, 1

B. 5, 3, 1

C. 5, 3

D. 5, 3, 1, -1

ID: 4217

Câu 27: Cho đoạn mã:

x = 0

while x<4:

x += 1

if x == 3:

continue

print(x)

Kết quả của đoạn mã trên là gì?

Đáp án:

A. 1, 2, 4

B. 1, 2, 3, 4

C. 0, 1, 2, 4

D. 1, 2, 3

ID: 4226

Câu 28: Kết quả đoạn mã sau là gì?

i = 0

while i<3:

print(i)

i += 1

else:

print("Done")

Đáp án:

A. 0, 1, 2, Done

B. 0, 1, Done

C. 1, 2, Done

D. Done, 0, 1, 2

ID: 4236

Câu 29: Cho đoạn mã sau:

n = 0

while n<6:

if n == 4:

break

print(n)

n += 1

Kết quả của đoạn mã trên là gì?

Đáp án:

A. 0, 1, 2, 3

B. 0, 1, 2, 3, 4, 5

C. 0, 1, 2

D. Không có gì được in ra

ID: 4252

Câu 30: Cho đoạn mã:

x = 10

while x>0:

x -= 3

print(x)

Kết quả của đoạn mã trên là gì?

Đáp án:

A. 7, 4, 1, -2

B. 10, 7, 4, 1, -2

C. 7, 4, 1

D. 10, 7, 4, 1